TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 16-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Dũng
Ông Trần Đạt Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc N, sinh ngày 01/01/1961; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1933 (chết) và bà Châu Thị X, sinh năm 1934 (chết); có vợ tên Hồng Thanh H, sinh năm 1963 và 02 con; tiền án: 01 lần *(ngày 11/02/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội vận chuyển hàng cấm)*; tiền sự: không; nhân thân: Không tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lý Bé S, sinh năm 1996, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2022, bị cáo Trần Quốc N sinh ngày 01/01/1961, trú ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng biển số 84G1 – 104.70 chạy từ nhà chở theo 01 giỏ nhựa bên trong giỏ có đựng 04 cây thuốc lá hiệu HERO và 06 cây thuốc lá điếu hiệu JET (*mỗi cây có 10 bao thuốc lá điếu)* đến khu vực xã Đ, huyện D để bán cho những người bán tiệm tạp hoá. Khi đến nhà của ông Kim Q sinh năm 1953, trú tại ấp S, xã Đ, bị cáo bán cho ông Q 01 cây thuốc lá với giá 180.000 đồng. Lấy tiền xong bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến tiệm tạp hoá khác để bán số thuốc lá còn lại; trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã Đ kiểm tra phát hiện tạm giữ phương tiện cùng tang vật và mời bị cáo về trụ sở để xác minh làm rõ.

Qua làm việc bị cáo khai nhận số thuốc lá trên có được là bị cáo mua của một người thanh niên lạ mặt không rõ họ tên và địa chỉ vào ngày 12/12/2022, đến sáng ngày 13/12/2022 bị cáo đem đi bán lại kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm, ngày 11/02/2022 bị Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 12/2022/HS-PT. Đến ngày 18/4/2022, được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải cho hoãn thi hành án 01 năm kể từ ngày 18/4/2022 đến ngày 18/4/2023. Trong thời gian hoãn thi hành án bị cáo tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá nhập lậu.

Ngày 03/02/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Quốc N về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số thuốc lá điếu nhập lậu hiệu HERO và JET bị cáo mua của một người lạ mặt không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa xác định được ai là người bán thuốc lá nhập lậu cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Riêng ông Kim Q có hành vi mua thuốc lá điếu nhập lậu của bị cáo để bán lại kiếm lời, qua điều tra xác minh ông Q chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến hàng cấm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ của ông Kim Q đến Công an huyện Duyên Hải để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSDH, ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc N về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc N khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2022, bị cáo N một mình điều khiển xe mô tô biển số 84G1 – 104.70 chạy từ nhà chở theo 01 giỏ nhựa bên trong giỏ có đựng 04 cây thuốc lá điếu hiệu HERO và 06 cây thuốc lá điếu hiệu JET đến khu vực xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh để bán. Bị cáo đã bán cho ông Kim Q 01 cây thuốc lá hiệu HERO với giá 180.000 đồng và tiếp tục đi tìm tiệm tạp hóa khác để bán số thuốc lá còn lại thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện kiểm tra và lập biên bản về hành vi vi phạm. Bị cáo hiện đang được hoãn chấp hành bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về tội vận chuyển hàng cấm.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Bé S có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh trình bày anh có cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 84G1 – 104.70 để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe của anh đi buôn bán hàng cấm thì anh không biết, anh xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 84G1 – 104.70.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh Khoa đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 12/2022/HS-PT ngày 11/02/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 06 tháng tù, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc N khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2022, bị cáo N một mình điều khiển xe mô tô biển số 84G1 – 104.70 chạy từ nhà chở theo 01 giỏ nhựa bên trong giỏ có đựng 04 cây thuốc lá điếu hiệu HERO và 06 cây thuốc lá điếu hiệu JET đến khu vực xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh để bán. Bị cáo đã bán cho ông Kim Q 01 cây thuốc lá hiệu HERO với giá 180.000 đồng và tiếp tục đi tìm tiệm tạp hóa khác để bán số thuốc lá còn lại thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện kiểm tra và lập biên bản về hành vi vi phạm. Bị cáo thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm khi đang được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải cho hoãn chấp hành án về tội vận chuyển hàng cấm.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quốc N phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bị cáo nhận thức được tác hại của thuốc lá điếu nhập lậu đối với sức khỏe con người, bị nghiêm cấm buôn bán dưới mọi hình thức, nhưng chỉ vì ham lợi từ việc buôn bán hàng cấm nhằm thu lợi bất chính, bị cáo bất chấp tỏ ra xem thường pháp luật, sự quản lý của nhà nước dẫn đến phạm tội. Tuy hành vi bán 10 cây thuốc lá điếu nhập lậu chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nhưng bị cáo đã có 01 tiền án về tội vận chuyển hàng cấm, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội buôn bán hàng cấm.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 giỏ nhựa màu xanh hiệu HACCP, đã qua sử dụng là vật dụng sử dụng vào mục đích phạm tội; 06 cây *(60 bao)* thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet và 56 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero là vật cấm lưu hành. Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng biển số 84G1 – 104.70 đã qua sử dụng là tài sản của anh Lý Bé S, bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được anh S chỉ cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại; anh S có yêu cầu nhận lại xe. Hội đồng xét xử quyết định trả xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng biển số 84G1 – 104.70 cho anh S.

Đối với tiền Việt Nam 180.000 đồng là số tiền bị cáo thu được từ bán thuốc lá điếu nhập lậu. Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 01 (một) năm tù.

Căn cứ các Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự phúc thẩm số 12/2022/HS-PT ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử bị cáo 06 *(sáu)* tháng tù, bị cáo Trần Quốc N phải chấp hành hình phạt chung là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- ***Tịch thu tiêu hủy***: 01 *(một)* giỏ nhựa màu xanh hiệu HACCP, đã qua sử dụng; 06 *(sáu)* cây *(60 bao)* thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET; 56 *(năm mươi sáu)* bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO.

- ***Trả lại cho anh Lý Bé:*** 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng biển số 84G1 – 104.70 đã qua sử dụng.

- ***Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước***: Tiền Việt Nam: 180.000 *(một trăm tám mươi nghìn)* đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Quốc N phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;

- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Yên